

Phụ lục số: 01

NGUỒN THU PHỤC VỤ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/8/ 2026 của Hội đồng nhân dân phường Trương Quang Trọng)



Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
 PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG
 Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
 QUẢNG NGÃI
 Thời gian ký: 07/08/2026 15:19:49

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn thu	Dự kiến nguồn thu giai đoạn 2026 - 2030						Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	2						3	4
	NGUỒN THU PHỤC VỤ CHI ĐẦU TƯ	671.450	105.040	140.000	141.000	142.100	143.310	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	628.450	102.040	130.000	131.000	132.100	133.310	
1	Nguồn thu từ địa phương (địa phương hưởng 85%, TW 15%)	48.450	2.040	10.000	11.000	12.100	13.310	
2	Nguồn thu tiền của tỉnh từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường (địa phương hưởng điều tiết 15%, không quá 100 tỷ đồng/năm)	80.000	0	20.000	20.000	20.000	20.000	
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất các nhà đầu tư trên địa bàn (địa phương hưởng điều tiết 15%, không quá 100 tỷ đồng/năm)	500.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	
II	Nguồn xây dựng tập trung - phân cấp của UBND tỉnh	43.000	3.000	10.000	10.000	10.000	10.000	
III	Nguồn vốn khác	0						



Phụ lục số: 02
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/8/ 2026 của Hội đồng nhân dân phường Trường Quang Trông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nhón dự án tổ chức thực hiện	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030					Ghi chú
		Số dự án	Tổng cộng	Trong đó:			
				Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	Nguồn xây dựng tập trung - phân cấp của UBND tỉnh	Nguồn vốn khác	
	TỔNG CỘNG	22	671.450	628.450	43.000	0	
I	Phân bổ đối ứng thực hiện các Đề án, Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn trong giai đoạn 2026 - 2030		15.000		15.000		Đối ứng theo độ thực hiện ĐA, CT MTQG
II	Phân bổ trả nợ quyết toán, công tác chuẩn bị đầu tư		1.000		1.000		
III	Phân bổ thực hiện nhiệm vụ quy hoạch		5.000	5.000			
IV	Phân bổ thực hiện khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030	22	607.400	580.400	27.000	0	
*	Dự án hoàn thành thủ tục chủ trương đầu tư	13	63.400	61.100	2.300	0	Phụ biểu 03
1	Lĩnh vực Giao thông + thoát nước	11	56.400	56.400	0	0	
2	Lĩnh vực Nông nghiệp, thủy lợi	1	2.200	2.200	0	0	
3	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao	1	4.800	2.500	2.300	0	
4	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo		0				
5	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng		0				
6	Lĩnh vực Y tế		0				

STT	Nhón dự án tổ chức thực hiện	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030					Ghi chú
		Số dự án	Tổng cộng	Trong đó:			
				Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	Nguồn xây dựng tập trung - phân cấp của UBND tỉnh	Nguồn vốn khác	
7	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể		0				
8	Lĩnh vực bảo đảm xã hội		0				
*	Nhóm dự án chưa hoàn thành thủ tục chủ trương đầu tư	9	544.000	519.300	24.700	0	
V	Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội		3.650	3.650			
VI	Dự phòng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030		39.400	39.400			

Phụ biểu số: 03
PHÂN BỐ KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 06/8/ 2026 của Hội đồng nhân dân phường Trảng Quàng, Trảng Quàng, Trảng Quàng)



Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRÔNG
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 07/08/2026 15:22:50

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư			 KH đầu tư trung hạn năm 2026 - 2030				Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS địa phương	Tổng cộng	Trong đó:			
									Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	Nguồn xây dựng tập trung - phân cấp của UBND tỉnh	Nguồn vốn khác	
	TỔNG CỘNG					607.988	607.988	607.400	580.400	27.000	0	
A	Dự án hoàn thành thủ tục chủ trương đầu tư					63.988	63.988	63.400	61.100	2.300	0	
I	Lĩnh vực giao thông + thoát nước					56.890	56.890	56.400	56.400	0	0	
1	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến hẻm 119, 242 đường Nguyễn Văn Linh và tuyến nhánh	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1776/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	2.361	2.361	2.300	2.300			
2	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường quán bà Vần - Đường Thạch Bích; Nguyễn Tự - Võ Đình Liệu	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1813/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	5.600	5.600	5.600	5.600			
3	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến hẻm 65, 91, 175 227 đường Nguyễn Văn Linh	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1820/QĐ-UBND ngày 01/7/2026	5.139	5.139	5.100	5.100			
4	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn các Tổ dân phố Quyết Thắng và Liên Hiệp.	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1822/QĐ-UBND ngày 02/7/2026	4.693	4.693	4.600	4.600			
5	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường hẻm 110, tuyến đường nối từ hẻm 164 đến đầu hẻm 286 Nguyễn Văn Linh và các tuyến nhánh	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1824/QĐ-UBND ngày 02/7/2026	5.531	5.531	5.500	5.500			
6	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến hẻm 317 và 361 Võ Nguyên Giáp	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1827/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	5.143	5.143	5.100	5.100			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư			KH đầu tư trung hạn năm 2026 - 2030				Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS địa phương	Tổng cộng	Trong đó:			
									Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	Nguồn xây dựng tập trung - phân cấp của UBND tỉnh	Nguồn vốn khác	
7	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn các Tổ dân phố Thống nhất, Thạch Bích, Độc lập	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1832/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	5.950	5.950	5.900	5.900			
8	Tuyến đường trên kênh B8 và tuyến Ao Làng đi từ Kim Thiện	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1908/QĐ-UBND ngày 09/7/2026	5.272	5.272	5.200	5.200			
9	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường ĐH 521 - Nhà văn hoá Hoà Bình và tuyến đường nhà văn hoá Bình Đăng đến đường ĐH.521	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1864/QĐ-UBND ngày 07/7/2026	5.042	5.042	5.000	5.000			
10	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường nhà văn hoá - Đỗ Sanh Long, ngõ Ngõ Bé - Miếu Tự Do, nhà văn hoá Tân Mỹ - Trần Văn Thuyền	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1866/QĐ-UBND ngày 08/7/2026	4.159	4.159	4.100	4.100			
11	Nâng cấp mở rộng mặt cắt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Cổng chào Tân Mỹ - Hoàng Sa	VP HĐND & UBND phường	C	2027-2029	1882/QĐ-UBND ngày 08/7/2026	8.000	8.000	8.000	8.000			
II	Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi					2.296	2.296	2.200	2.200		0	
12	Kiên cố hóa 03 tuyến kênh mương trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	1861/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	2.296	2.296	2.200	2.200			
III	Lĩnh vực văn hóa - thể thao					4.802	4.802	4.800	2.500	2.300	0	
13	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm VHTT phường Trương Quang Trọng	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028	9859/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	4.802	4.802	4.800	2.500	2.300		
B	Nhóm dự án chưa hoàn thành thủ tục chủ trương đầu tư					544.000	544.000	544.000	519.300	24.700	0	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư			KH đầu tư trung hạn năm 2026 - 2030				Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS địa phương	Tổng cộng	Trong đó:			
									Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	Nguồn xây dựng tập trung - phân cấp của UBND tỉnh	Nguồn vốn khác	
1	Tuyến đường nối từ đường Hoàng Sa đến KDC Tân Mỹ	VP HĐND & UBND phường	B	2028-2031		200.000	200.000					
2	Tuyến đường Tế Hanh (đoạn từ cầu Trà Khúc 1 đến hết địa giới phường Trương Quang Trọng)	VP HĐND & UBND phường	B	2028-2031		200.000	200.000					
3	Kiên cố hóa Kênh mương trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028		22.500	22.500					
4	Đầu tư, nâng cấp các điểm Sinh hoạt văn hóa trên địa bàn	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2027		26.000	26.000					
5	Nâng cấp, cải tạo các trường trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2027		50.000	50.000					
6	Nâng cấp, cải tạo quy mô trụ sở làm việc HĐND và UBND phường	VP HĐND & UBND phường	C	2026 - 2027		5.500	5.500					
7	Đầu tư trang thiết bị và hệ thống quản lý đô thị thông minh trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	VP HĐND & UBND phường	C	2027-2029		20.000	20.000					
8	Đầu tư, nâng cấp các Trạm y tế trên địa bàn	VP HĐND & UBND phường	C	2026-2028		10.000	10.000					
9	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn phường Trương Quang Trọng	VP HĐND & UBND phường	C	2027-2029		10.000	10.000					